

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

HỖ TRỢ CHI HỘ, HỖ TRỢ THU HỘ VÀ THANH TOÁN QUA QR

Số: 0901/2021/VIMASS-INTERGATE

Hôm nay, ngày 13 tháng 9 năm 2021 tại Hà Nội, chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NỀN DI ĐỘNG VIỆT NAM

Mã số doanh nghiệp : 0105906169
Địa chỉ : Tầng 4, 444 Hoàng Hoa Thám, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại : 024.39416205 Website : <https://vimass.vn/>
Người đại diện : Ông Trần Việt Trung
Chức vụ : Tổng Giám đốc

(sau đây gọi tắt là “**VIMASS**”)

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN INTERGATE

Mã số doanh nghiệp : 0105256640
Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 6 tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, Phường Dịch
Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại : 19006075 Website: <https://oildepot.com.vn/>
Người đại diện : Ông Lê Quang
Chức vụ : Tổng Giám đốc

(sau đây gọi tắt là “**INTERGATE**”)

VIMASS và **INTERGATE** được gọi chung là "các Bên" và được gọi riêng là "Bên".

Căn cứ:

- Giấy phép trung gian thanh toán số 41/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước cấp cho VIMASS ngày 12/3/2018 gồm 3 dịch vụ: ví điện tử; cổng thanh toán và dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ;
- Nhu cầu hợp tác của các Bên.

Để triển khai thanh toán không dùng tiền mặt theo định hướng của Chính phủ, các Bên thống nhất ký Hợp đồng với những điều kiện và điều khoản sau:

Điều 1: Giải thích từ ngữ

Trong Hợp đồng này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1 Dịch vụ hỗ trợ chi hộ:** là dịch vụ chi hộ tiền cho INTERGATE từ các ví doanh nghiệp của INTERGATE chuyển đến tài khoản/ thẻ ngân hàng hoặc ví Vimass/ thẻ đa năng của khách hàng theo yêu cầu của INTERGATE.
- 1.2 Dịch vụ hỗ trợ thu hộ:** là dịch vụ thu hộ tiền cho INTERGATE từ các khách hàng thanh toán bằng Chuyển khoản/ QR thanh toán/ Ví Vimass/ Thẻ đa năng; cho phép khách hàng thanh toán hàng hóa, dịch vụ cho INTERGATE trên ứng dụng điện thoại, trên website, tại điểm giao dịch ngân hàng hoặc tại thiết bị tương tác với thẻ đa năng.
- 1.3 Dịch vụ thanh toán qua QR:** là dịch vụ cung cấp hóa đơn sản phẩm, dịch vụ dưới dạng mã QR (theo chuẩn QR code nhận thanh toán do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định), cho phép ứng dụng của ngân hàng (mobile banking), ứng dụng của trung gian thanh toán (ví điện tử) quét mã QR để thanh toán đơn hàng bằng chuyển khoản, cho phép đơn vị cung cấp sản phẩm dịch vụ (Merchant) nhận được tiền trong vòng vài giây.
- 1.4 Ví Vimass:** gồm 3 loại ví điện tử: (a) Ví cá nhân với số ví là 10 chữ số điện thoại (ví dụ ví 0904963804). (b) Ví doanh nghiệp với số ví bắt đầu bằng chữ D, sau đó là 10 số mã doanh nghiệp (ví dụ ví D0105256640 hoặc D0105256640-NN). (c) Thẻ đa năng: là ví điện tử dạng thẻ tiếp xúc gần (NFC) do Vimass phát hành có số thẻ bắt đầu bằng chữ V, sau đó là số tự nhiên (ví dụ V123456).
- 1.5 Đơn vị chấp nhận thanh toán (ĐVCNTT):** được hiểu là tổ chức/cá nhân nhận thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ bằng Chuyển khoản/ QR thanh toán/ Ví Vimass/ Thẻ đa năng. Trong Hợp đồng này ĐVCNTT được hiểu là INTERGATE.
- 1.6 Tổ chức phát hành (TCPH):** Là ngân hàng/tổ chức phát hành thẻ/tài khoản, tổ chức phát hành ví điện tử cung cấp dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt cho khách hàng.
- 1.7 Khách hàng:** Là cá nhân được nhận khoản tiền từ INTERGATE hoặc thực hiện thanh toán hàng hóa, dịch vụ cho INTERGATE bằng dịch vụ thanh toán do VIMASS phát triển.
- 1.8 Công cụ quản lý giao dịch:** là trang web hoặc ứng dụng trên thiết bị di động do VIMASS phát triển và cung cấp cho ĐVCNTT, cho phép ĐVCNTT quản lý thông tin giao dịch sử dụng dịch vụ, theo dõi tình trạng giao dịch, xem báo cáo giao dịch hoặc nhận thông báo giao dịch.
- 1.9 Ngày làm việc:** Là các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu trừ các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 1.10 Phiên giao dịch:** Là khoảng thời gian tính từ 00:00:00 giờ đến 23:59:59 giờ cùng ngày. Trường hợp có ngày nghỉ và ngày lễ, phiên giao dịch được xác định từ 00:00:00 của ngày làm việc cuối cùng trước khi bắt đầu ngày nghỉ, ngày lễ đầu tiên đến 23:59:59 của ngày nghỉ, ngày lễ cuối cùng.

- 1.11 Giao dịch thành công:** Là giao dịch hỗ trợ chi hộ hoặc giao dịch hỗ trợ thu hộ đã được ghi nhận và xử lý thành công tại: hệ thống của VIMASS và tài khoản ngân hàng của Khách hàng hoặc tài khoản ví doanh nghiệp của INTERGATE.
- 1.12 Giao dịch gian lận, giả mạo:** Là giao dịch xảy ra khi thông tin về thẻ/tài khoản/ứng dụng của khách hàng dùng để mua/đặt hàng hóa, dịch vụ mà không được sự cho phép của chủ thẻ/tài khoản/ứng dụng. Việc xác định giao dịch giả mạo dựa trên các thông tin tra soát khiếu nại của chủ thẻ hoặc dựa trên các báo cáo giả mạo hoặc dựa trên kết luận điều tra, xác minh của cơ quan chức năng.
- 1.13 Đòi bồi hoàn:** Là việc Tổ chức phát hành hoặc VIMASS yêu cầu ĐVCNTT phải hoàn trả một phần hoặc toàn bộ số tiền cho VIMASS và/hoặc chủ thẻ/tài khoản thông qua VIMASS.
- 1.14 Đối soát:** là quá trình ĐVCNTT so sánh đối chiếu và phát hiện sai lệch giữa dữ liệu giao dịch do VIMASS cung cấp với dữ liệu giao dịch được ghi nhận tại ĐVCNTT.
- 1.15 Hợp đồng:** có nghĩa là “Hợp đồng dịch vụ hỗ trợ chi hộ và hỗ trợ thu hộ” cho INTERGATE được ký giữa hai Bên, bao gồm Hợp đồng, các Phụ lục kèm và các văn bản sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ.
- 1.16 Thiết bị ký số:** là thiết bị PKI do Bên A nhập khẩu, đạt chứng chỉ bảo mật theo tiêu chuẩn NIST.FIPS 140-2 cấp độ 3 có thông số kỹ thuật theo quy định trong Phụ lục 04. Thiết bị PKI là thiết bị chuyên dụng để sinh cặp khóa và lưu khóa bí mật bên trong, không ai có thể truy cập để biết khóa này và làm giả chữ ký số của mình.
- 1.17 Cặp khóa:** là cặp khóa bất đối xứng gồm khóa bí mật và khóa công khai được mỗi bên tự sinh cặp khóa của mình, ký số các thông điệp bằng khóa bí mật, giữ kín khóa bí mật và gửi khóa công khai cho bên kia để kiểm tra chữ ký số của mỗi bên đảm bảo quy định bảo mật.
- 1.18 Ký số và xác thực chữ ký số:** là phương thức sử dụng khóa bí mật để ký số thông điệp của mình gửi cho bên kia. Bên nhận được có trách nhiệm kiểm tra thông điệp có đúng được gửi từ đối tác và có còn toàn vẹn hay không bằng cách sử dụng chữ ký công khai của bên gửi. Bên nhận chỉ được tiếp nhận và xử lý thông điệp của bên gửi khi kiểm tra đúng chữ ký của bên gửi. Trong trường hợp một bên sử dụng khóa bí mật nằm ngoài thiết bị PKI, bên đó phải tự chịu trách nhiệm bảo quản khóa bí mật, trường hợp để lộ lọt dẫn đến việc giả chữ ký thì phải tự chịu trách nhiệm.
- 1.19 Mã/giải mã 3DES-192 bits:** là phương thức mã/giải mã bằng phần mềm sử dụng các khóa đối xứng có độ dài 192 bits theo thuật toán đúng chuẩn bảo mật Hoa Kỳ 3DES-192. Mọi thông điệp trước khi gửi đi sẽ được mã hóa, sau đó ký số. Khi nhận được, đối tác có trách nhiệm kiểm tra chữ ký số, nếu đúng sẽ giải mã để nhận được thông điệp đúng cần thực hiện.

1.20 Dịch vụ mã nộp tiền, mã đơn hàng: là dịch vụ sử dụng mã nộp tiền, mã đơn hàng để phân loại khách hàng, đơn hàng của INTERGATE hỗ trợ thu tiền và quản lý các giao dịch qua số tài khoản một cách nhanh chóng và chính xác như quy định trong Phụ lục 06.

Điều 2: Phạm vi hợp tác

- 2.1 VIMASS mở các tài khoản ví doanh nghiệp D0105256640, D0105256640-NN (trong đó NN từ 1 đến 30) là các tài khoản điện tử định danh của INTERGATE tại VIMASS, cho phép lưu giữ giá trị tiền tệ được bảo đảm bằng giá trị tiền tương đương tiền Việt Nam đồng theo tỉ lệ 1: 1. Với số tiền trong ví được xác định là số tiền chuyển từ tài khoản của INTERGATE tại ngân hàng vào tài khoản đảm bảo thanh toán của VIMASS hoặc tiền của khách hàng chuyển đến các ví D0105256640, D0105256640-NN, cho phép INTERGATE toàn quyền sử dụng số tiền trong ví. Việc lập các ví doanh nghiệp D0105256640, D0105256640-NN được tuân thủ theo quy định của pháp luật liên quan đến ví điện tử.
- 2.2 VIMASS cung cấp dịch vụ hỗ trợ chi hộ cho INTERGATE; cấp API thực hiện các lệnh chi hộ có bảo mật để chuyển tiền từ các ví D0105256640, D0105256640-NN của INTERGATE tại VIMASS đến tài khoản ngân hàng hoặc ví Vimass/thẻ đa năng của khách hàng theo yêu cầu trực tuyến của INTERGATE.
- 2.3 VIMASS cung cấp dịch vụ hỗ trợ thu hộ cho INTERGATE như một đơn vị chấp nhận thanh toán của VIMASS; cho phép khách hàng của INTERGATE thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ bằng chuyển tiền đến mã nộp tiền, mã đơn hàng (mã nộp tiền, mã đơn hàng do VIMASS cấp cho khách hàng của INTERGATE thông qua API) hoặc chuyển tiền đến tài khoản của VIMASS mở tại ngân hàng có cấp API tra cứu, trong nội dung có ghi: ITGxxx (trong đó, xxx là chuỗi ký tự có độ dài tối đa 18 ký tự để biết đó là giao dịch của món nào). Từng thời kỳ, VIMASS sẽ cập nhật cho INTERGATE tên các ngân hàng cấp API tra cứu và số tài khoản của VIMASS tại các ngân hàng này.
- 2.4 VIMASS cung cấp dịch vụ thanh toán qua QR cho INTERGATE, sinh mã QR/VietQR trong các ứng dụng hoặc trên website của INTERGATE và của VIMASS, cho phép mọi ứng dụng của ngân hàng và của trung gian thanh toán có thể quét QR để thanh toán đơn hàng bằng chuyển khoản cho INTERGATE.
- 2.5 INTERGATE cung cấp qua API cho VIMASS các sản phẩm dịch vụ đang kinh doanh trực tuyến. INTERGATE cho phép hiển thị sản phẩm dịch vụ, mua và thanh toán đơn hàng trong ứng dụng của Vimass theo các điều kiện do INTERGATE quy định.
- 2.6 Các bên cam kết không thực hiện các giao dịch, các loại hình kinh doanh bị cấm theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- 2.7 Các bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng cũng như các quy định về dịch vụ thanh toán và các quy định/ thông báo của Ngân hàng Nhà nước có liên quan đến dịch vụ thanh toán.

Điều 3: Bảo mật

- 3.1 Các Bên cam kết rằng các phần mềm, chương trình liên quan đến dịch vụ thanh toán trực tuyến; các tài liệu, thông tin bao gồm nhưng không giới hạn thông tin trao đổi giữa các Bên được coi là thông tin bảo mật.
- 3.2 Các Bên cam kết không sử dụng các thông tin liên quan đến Điều khoản Hợp đồng, tình hình kinh doanh và các thông tin khác mà các bên chia sẻ trong quá trình hợp tác cho lợi ích riêng của mình hoặc để tiết lộ thông tin cho một bên nào khác trừ khi có sự đồng ý của bên còn lại hoặc theo yêu cầu của pháp luật. Trong trường hợp có sự tiết lộ thông tin từ phía bên nào bên đó phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất nào xảy ra cho các bên còn lại do việc tiết lộ thông tin đó gây ra. Các bên cam kết thực hiện nghiêm túc thỏa thuận bảo mật này ngay cả khi Hợp đồng đã hết hiệu lực.
- 3.3 Các lệnh chuyển tiền từ tài khoản ví của INTERGATE được bảo mật bằng các phương thức: mã hóa lệnh theo tiêu chuẩn 3DES 192 bits; chuyển trên kênh HTTPS. INTERGATE có quyền chọn sử dụng hoặc không sử dụng thiết bị ký số do VIMASS cung cấp theo quy định tại Phụ lục 05.
- 3.4 Các Bên được quyền công bố với các đối tác liên quan về sự tồn tại của Hợp đồng.

Điều 4: Cam kết chung

- 4.1 Thực hiện đúng các cam kết được ghi trong Hợp đồng, bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra cho bên còn lại và các bên liên quan trong trường hợp vi phạm quy định của Hợp đồng.
- 4.2 Tuân thủ pháp luật trong quá trình thực hiện hợp đồng và chịu mọi trách nhiệm một cách độc lập trước pháp luật về những hành vi của mình.
- 4.3 Cho phép cung cấp tên, biểu tượng và lĩnh vực hoạt động kinh doanh trên website của mỗi Bên và trên các ấn phẩm quảng cáo, các tờ hướng dẫn dịch vụ và các tài liệu khác liên quan đến dịch vụ hợp tác theo Hợp đồng. Khi kết thúc hợp đồng, các bên phải chấm dứt ngay việc sử dụng tên thương mại, hình ảnh, nhãn hiệu, logo và phải loại bỏ tất cả các đối tượng được nêu trên khỏi các ấn phẩm quảng cáo, tờ hướng dẫn hoặc bất cứ tài liệu nào khác.
- 4.4 Phối hợp thực hiện việc hướng dẫn triển khai dịch vụ theo hình thức từ xa hoặc tập trung cho các nhân sự liên quan của INTERGATE, đảm bảo hướng dẫn triển khai dịch vụ được hoàn thành nhanh nhất.
- 4.5 Mỗi bên chịu trách nhiệm về nội dung thông tin và dữ liệu cung cấp cho bên còn lại.

- 4.6 Tiếp nhận mọi khiếu nại của khách hàng và bên còn lại liên quan đến các giao dịch được thực hiện trong phạm vi của Hợp đồng; phối hợp và nỗ lực giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại phát sinh.
- 4.7 Phối hợp với bên còn lại thực hiện đối soát, xác nhận số liệu thanh toán và phí dịch vụ theo quy định tại Phụ lục đính kèm Hợp đồng.
- 4.8 Cử đầu mối đại diện các bên thực hiện Hợp đồng quy định tại Phụ lục 03 đính kèm Hợp đồng. Khi thay đổi bất kỳ thông tin liên lạc nào nêu tại Điều này, Bên thay đổi phải thông báo cho Bên còn lại biết. Mọi rủi ro, tổn thất phát sinh do việc không cung cấp hoặc không cập nhật kịp thời thông tin liên lạc do Bên vi phạm chịu.
- 4.9 Trong quá trình thực hiện Giai đoạn 1 quy định tại Khoản 6.4 Điều 6 Hợp đồng, nếu Hai Bên không thể hoàn thành việc kết nối kỹ thuật mà nguyên nhân xuất phát từ phía VIMASS thì INTERGATE có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức mà không cần phải báo trước hoặc chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Trường hợp, các nguyên nhân xuất phát từ phía INTERGATE, VIMASS có quyền yêu cầu INTERGATE bồi thường thiệt hại theo Điều 8 Hợp đồng.

Điều 5: Quyền và trách nhiệm của INTERGATE

- 5.1 Được quyền nhận API chi hộ, mua thiết bị ký số do Vimass cung cấp để kết nối hệ thống ra lệnh chi hộ của INTERGATE với hệ thống công nghệ thông tin của VIMASS.
- 5.2 Được quyền nhận các khoản thanh toán, thu hộ từ VIMASS theo quy định tại Hợp đồng.
- 5.3 Được cấp QR thanh toán cho từng đơn hàng trên ứng dụng và website của INTERGATE.
- 5.4 Đồng ý cấp sản phẩm, dịch vụ, đơn hàng qua API cho ứng dụng và website của VIMASS.
- 5.5 Được yêu cầu VIMASS giải đáp thắc mắc, giải quyết khiếu nại, yêu cầu tra soát liên quan đến dịch vụ do VIMASS cung cấp.
- 5.6 Được VIMASS bán cho khách hàng và cán bộ nhân viên của INTERGATE thẻ đa năng (được in 2 mặt cá thể hóa) với giá 30.000 đồng (gồm thuế GTGT). Trường hợp người mua đồng ý mở tài khoản tại Ngân hàng hợp tác do Vimass chỉ định, giá thẻ được giảm 15.000 đồng.
- 5.7 Được mua đầu đọc loại 1 với giá 1,2 triệu đồng (gồm thuế GTGT); đầu đọc loại 2 giá 2,6 triệu đồng; đầu đọc loại 3 giá 3,5 triệu đồng; đầu đọc loại 4 giá 4,5 triệu đồng. Tính năng kỹ thuật của đầu đọc quy định chi tiết tại Phụ lục 04 đính kèm Hợp đồng.
- 5.8 Thực hiện các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.
- 5.9 Chỉ cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam; đảm bảo việc cung cấp tuân thủ quy định của pháp luật; thực hiện đầy đủ các thủ tục xin cấp phép/thông báo/đăng ký trong quá trình hoạt động, kinh doanh với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- 5.10 Không được cấu kết với các tổ chức, cá nhân thực hiện các hành vi gian lận trong quá trình thanh toán, giao dịch thanh toán không (không cung cấp hàng hóa, dịch vụ); không được cung cấp, mua bán, trao đổi tiền ảo; không sử dụng dịch vụ mà VIMASS cung cấp vào mục đích bất hợp pháp (bao gồm nhưng không giới hạn bởi các hành vi: rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, đưa và nhận hối lộ, trốn thuế...).
- 5.11 Đảm bảo tính chính xác của các đơn hàng, nguồn gốc xuất xứ và chất lượng của hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng. INTERGATE cam kết giải quyết trực tiếp với khách hàng tất cả các tranh chấp, khiếu nại về nghĩa vụ giao hàng hoá/dịch vụ và chất lượng hàng hoá/dịch vụ do INTERGATE cung cấp.
- 5.12 Cam kết thông báo rộng rãi thông qua toàn bộ các kênh cung ứng hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng về trách nhiệm INTERGATE đối với các giao dịch thanh toán, sản phẩm và dịch vụ cung cấp; công tác dịch vụ khách hàng và giải quyết khiếu nại cùng tất cả các điều khoản, điều kiện, chính sách bán hàng.
- 5.13 Không áp dụng các hình thức phân biệt đối với các giao dịch thanh toán theo Hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc thu phụ phí, tăng giá, quy định số tiền thanh toán tối thiểu/tối đa, từ chối khách hàng sử dụng dịch vụ để thanh toán khi khách hàng có nhu cầu.
- 5.14 Có trách nhiệm thông báo cho VIMASS ngay khi nhận thấy dấu hiệu bất thường trong hoạt động thanh toán; hủy giao dịch và hoàn trả cho khách hàng nếu chưa cung cấp hàng hóa/dịch vụ trong trường hợp nhận được danh sách giao dịch nghi ngờ gian lận từ VIMASS.
- 5.15 Không được chuyển giao một phần hay toàn bộ các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng cho một bên thứ ba mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của VIMASS.
- 5.16 Khi kết nối kỹ thuật với VIMASS, INTERGATE chịu trách nhiệm về đội ngũ cán bộ kỹ thuật tương xứng để phát triển và quản trị hệ thống công nghệ thông tin của mình, áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn số liệu, thông tin về giao dịch và tài khoản của khách hàng theo các quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm bằng chi phí của mình về các tổn thất xảy ra do việc truyền sai thông tin giao dịch, lộ thông tin đối với các giao dịch có bằng chứng chứng minh là việc truyền sai, lộ thông tin xuất phát từ phía hệ thống của INTERGATE.
- 5.17 Trong trường hợp nhận được yêu cầu cung cấp chứng từ (chứng từ bằng văn bản hoặc các thông tin, tài liệu dưới dạng dữ liệu điện tử) của VIMASS cho các giao dịch tra soát, khiếu nại, nghi ngờ gian lận giả mạo, INTERGATE phải cung cấp đầy đủ và đúng hạn các chứng từ để chứng minh giao dịch là có thực, hợp pháp và được thực hiện theo đúng yêu cầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ giữa INTERGATE và khách hàng. INTERGATE phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các giao dịch này khi không thể cung cấp được chứng từ, cung cấp chứng từ chậm trễ và/hoặc cung cấp chứng từ giả mạo. Thời hạn cung cấp các chứng từ theo

yêu cầu từ VIMASS là không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu từ VIMASS.

- 5.18 Trong các trường hợp đòi bồi hoàn được quy định tại Phụ lục 2 của hợp đồng này hoặc các khoản phí dịch vụ còn chưa thanh toán đúng hạn cho VIMASS, INTERGATE cam kết hoàn trả lại cho VIMASS (bằng cách: cho phép VIMASS khấu trừ trực tiếp tài khoản ví INTERGATE của INTERGATE sau khi được sự chấp thuận của INTERGATE hoặc chuyển khoản cho VIMASS trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ từ VIMASS).
- 5.19 INTERGATE phải bảo mật thông tin tài khoản và mật khẩu đăng nhập các công cụ quản lý, chịu mọi trách nhiệm liên quan đến các yêu cầu được thực hiện từ tài khoản của INTERGATE trên công cụ quản lý giao dịch.
- 5.20 Thanh toán phí dịch vụ hỗ trợ chi hộ và dịch vụ hỗ trợ thu hộ cho VIMASS theo quy định của Hợp đồng này.
- 5.21 INTERGATE chịu toàn bộ rủi ro trong việc không thực hiện đúng theo các thông báo bằng văn bản hoặc email nhận được từ VIMASS và việc không tuân thủ các quy định về an toàn, bảo mật dữ liệu thông tin giao dịch, xử lý dữ liệu giao dịch theo quy định của VIMASS và các quy định của Hợp đồng này.
- 5.22 INTERGATE phải phối hợp với VIMASS, TCPH, cơ quan chức năng và các bên liên quan khác trong việc phòng, chống tội phạm liên quan đến hoạt động thanh toán.
- 5.23 INTERGATE cam kết tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình sử dụng dịch vụ của VIMASS trong từng thời kỳ.
- 5.24 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và pháp luật Việt Nam.

Điều 6: Quyền và trách nhiệm của VIMASS

- 6.1 Được hưởng phí dịch vụ hỗ trợ chi hộ và phí dịch vụ hỗ trợ thu hộ đối với các giao dịch thanh toán theo Phụ lục 01. Phí dịch vụ hỗ trợ được khấu trừ trực tiếp theo từng giao dịch.
- 6.2 Được hưởng phí dịch vụ thanh toán qua QR theo Phụ lục 01. Phí dịch vụ được khấu trừ trực tiếp theo từng giao dịch.
- 6.3 Trong các trường hợp đòi bồi hoàn được quy định trong Hợp đồng hoặc INTERGATE chưa thanh toán đúng hạn phí dịch vụ, VIMASS được quyền khấu trừ từ ví D0105256640, D0105256640-NN hoặc yêu cầu INTERGATE chuyển khoản.
- 6.4 Thực hiện hỗ trợ chi hộ và hỗ trợ thu hộ cho INTERGATE các khoản thanh toán theo quy định của Hợp đồng.
- 6.5 Phối hợp xây dựng và hỗ trợ INTERGATE trước và trong quá trình sử dụng hệ thống VIMASS bao gồm: lập nhóm làm việc chung, cung cấp thiết bị ký số, phần mềm ký số, bảo

mật giao dịch, API cho hệ thống ra lệnh tự động, công cụ quản lý giao dịch, hướng dẫn sử dụng cho INTERGATE như sau:

a) Giai đoạn 1: Kết nối hệ thống (tổng thời gian kết nối hệ thống kỹ thuật không quá 40 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng)

- Trao đổi: Lập nhóm Skype VIMASS – INTERGATE để trao đổi kỹ thuật, nhóm Zalo Vimass – INTERGATE để đối soát, giải quyết khiếu nại trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày hai Bên ký Hợp đồng.

- Thực hiện cài đặt danh sách người lập lệnh, phê duyệt lệnh cho các ví D0105256640, D0105256640-NN, công cụ quản lý nhận thanh toán, quản lý kỹ thuật của INTERGATE trên hệ thống VIMASS trong 05 ngày làm việc.

- Cấp thiết bị ký số và phần mềm ký số giao dịch liên quan trong thời hạn 05 ngày làm việc (nếu có nhu cầu).

- Cung cấp công cụ quản lý giao dịch và API cho hệ thống ra lệnh chi hộ tự động trong thời hạn 07 ngày làm việc.

- **Cung cấp các mã nộp tiền, mã đơn hàng, sinh QR thanh toán cho INTERGATE ngay tại thời điểm nhận được yêu cầu.**

- Hướng dẫn sử dụng ví doanh nghiệp của INTERGATE và các công cụ quản lý trong thời hạn 07 ngày làm việc;

- Hướng dẫn về tra soát, đối soát, giải quyết khiếu nại của khách hàng liên quan đến thanh toán trong thời hạn 07 ngày làm việc;

- Thử nghiệm, ký kết nghiệm thu kỹ thuật và go-live trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc.

b) Giai đoạn 2: Hỗ trợ, phối hợp kỹ thuật, đối soát trong suốt quá trình INTERGATE sử dụng hệ thống của VIMASS để đảm bảo chất lượng dịch vụ.

6.6 Quản trị hệ thống VIMASS, áp dụng các biện pháp bảo đảm tính chính xác, an toàn số liệu, thông tin về giao dịch và tài khoản của khách hàng theo các quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm về tổn thất xảy ra do việc truyền sai thông tin giao dịch của khách hàng.

6.7 Áp dụng các biện pháp nghiệm vụ đảm bảo an toàn hệ thống. Chịu trách nhiệm bảo mật hệ thống của mình để tránh hiện tượng truy cập trái phép vào mạng lưới của INTERGATE thông qua hệ thống của VIMASS.

6.8 Thông báo việc thay đổi các chính sách, quy định, quy trình sử dụng dịch vụ của VIMASS trong từng thời kỳ cho INTERGATE trong vòng 03 ngày trước khi áp dụng.

6.9 Đảm bảo dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ của VIMASS hoạt động ổn định liên tục 24/7 ngoại trừ trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật hoặc trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp dịch vụ bị gián đoạn do lỗi của VIMASS, VIMASS có trách nhiệm thông báo cho INTERGATE

trong vòng 12 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự cố. Trường hợp VIMASS chậm thông báo gây thiệt hại cho INTERGATE / Khách hàng của INTERGATE, VIMASS có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh.

- 6.10 Hoàn trả cho INTERGATE số dư còn lại (nếu có) sau khi đã đối trừ các khoản phải trả của INTERGATE trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoặc có văn bản thông báo tạm dừng thực hiện Hợp đồng.
- 6.11 Xuất hóa đơn tài chính hợp lệ cho INTERGATE đối với Phí dịch vụ mà INTERGATE thanh toán cho VIMASS.
- 6.12 Căn cứ vào kết quả thẩm định INTERGATE trong từng thời kỳ, VIMASS có quyền xét duyệt hạn mức giao dịch, tạm ngừng hoặc ngừng cung cấp dịch vụ đối với INTERGATE.
- 6.13 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng và pháp luật Việt Nam.

Điều 7: Các trường hợp miễn trách nhiệm và bất khả kháng

7.1 Các trường hợp miễn trách nhiệm:

- a. Lỗi mạng Internet hoặc lỗi bảo trì hệ thống VIMASS với điều kiện là VIMASS đã thông báo trước hoặc trong vòng 12 giờ kể từ thời điểm phát sinh sự cố cho INTERGATE;
- b. Lỗi phần cứng hoặc phần mềm ngoài tầm kiểm soát của hệ thống VIMASS và nhân sự VIMASS đã bằng mọi cách nhưng không thể khắc phục được;
- c. Một trong Hai Bên tạm đình chỉ thực hiện Hợp đồng khi bất khả kháng theo Điều 7.2.

7.2 Các trường hợp bất khả kháng

- a. Trong Hợp đồng này, sự kiện bất khả kháng được hiểu là những sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên (động đất, lũ lụt, hạn hán, cháy, nổ, dịch bệnh, thảm họa, thiên tai, chiến tranh, khủng bố, đình công, phá sản, chính sách, quy định...) mặc dù các Bên đã cố gắng hết sức để ngăn cản, hạn chế và sự kiện này là nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng tới việc thực hiện Hợp đồng.
- b. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo bằng văn bản cho bên còn lại trong vòng 07 ngày theo lịch kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng và trong vòng 30 ngày phải gửi văn bản cho bên còn lại mô tả chi tiết về nguyên nhân của sự kiện, ảnh hưởng của sự kiện đối với việc thực hiện nghĩa vụ Hợp đồng. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng, các bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tích cực, chủ động tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.
- c. Một Bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên, nếu Bên gặp phải sự kiện bất khả kháng không nỗ lực đến mức tối đa để thực hiện Hợp đồng và khắc phục hoặc hạn chế thiệt hại xảy ra thì vẫn bị coi là vi phạm Hợp đồng.

- d. Nếu có sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn 01 tháng thì các bên sẽ xem xét và quyết định một cách hợp lý về các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng.

Điều 8: Bồi thường hợp đồng

- 8.1 Trong trường hợp một trong hai Bên vi phạm các quy định Hợp đồng này gây thiệt hại cho Bên còn lại thì Bên gây thiệt hại có trách nhiệm bồi thường cho bên kia tương ứng với mức thiệt hại thực tế do hành vi vi phạm gây ra.
- 8.2 Đối với trường hợp chấm dứt hợp đồng do không thể hoàn thành giai đoạn 1 quy định tại Khoản 6.4 Điều 6 và tại Khoản 4.9 Điều 4 của Hợp đồng thì INTERGATE có trách nhiệm bồi thường cho VIMASS mức bồi thường tương ứng là 50.000.000 VNĐ (*Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng*).

Điều 9: Điều khoản thi hành

- 9.1 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ghi trên trang 1 của Hợp đồng được các Bên ký và đóng dấu, có thời hạn 02 năm kể từ ngày ký và được tự động gia hạn liên tục, hiệu lực mỗi lần gia hạn là 02 năm kể từ ngày bắt đầu thời hạn hiệu lực mới với các điều khoản và điều kiện tương tự trừ khi các bên có thỏa thuận khác.
- 9.2 Trường hợp một bên muốn sửa đổi, bổ sung, chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn phải thông báo cho các bên còn lại bằng văn bản trước 30 ngày ngoại trừ trường hợp chấm dứt quy định tại Khoản 4.9 Điều 4 Hợp đồng này. Mọi sửa đổi, bổ sung liên quan đến các điều khoản của Hợp đồng, trừ trường hợp điều khoản khác có quy định khác, phải được các bên thống nhất và lập thành văn bản, được đại diện có thẩm quyền của các bên ký tên, đóng dấu.
- 9.3 Trường hợp sau 40 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng mà hai bên không thể kết nối kỹ thuật theo quy định tại khoản 4.9 Điều 4 Hợp đồng này do nguyên nhân từ phía VIMASS thì INTERGATE của quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải báo trước và không phải bồi thường thiệt hại.
- 9.4 Trường hợp sau 40 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng mà hai bên không thể kết nối kỹ thuật theo quy định tại khoản 4.9 Điều 4 Hợp đồng này do nguyên nhân từ phía INTERGATE thì VIMASS có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 8.2 Điều 8 Hợp đồng này, VIMASS có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản cho INTERGATE về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại.
- 9.5 Nếu một bên không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình được quy định trong Hợp đồng hoặc hoạt động kinh doanh của một bên được bên còn lại hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhận định là không an toàn/có các rủi ro trong thanh toán thì bên còn lại có thể tạm đình chỉ ngay lập tức hoặc chấm dứt Hợp đồng bằng việc thông báo cho bên kia bằng văn bản trước 03 ngày kể từ thời điểm tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng.

- 9.6 Việc chấm dứt Hợp đồng vì bất kỳ lý do nào hoặc việc chấm dứt hoạt động kinh doanh của mỗi bên không có nghĩa là chấm dứt các nghĩa vụ mà mỗi bên chưa hoàn thành theo quy định của Hợp đồng. Mỗi bên phải có trách nhiệm:
- Thực hiện hoàn thành mọi nghĩa vụ còn tồn đọng, thanh toán tất cả các khoản nợ với bên còn lại (nếu có) theo quy định tại các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng.
 - Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại phát sinh liên quan đến các giao dịch thanh toán được thực hiện theo Hợp đồng.
- 9.7 Hợp đồng có Phụ lục kèm theo để quy định chi tiết một số điều khoản của Hợp đồng. Phụ lục Hợp đồng có hiệu lực như Hợp đồng. Nội dung của Phụ lục Hợp đồng không được trái với nội dung của Hợp đồng. Trường hợp các Bên chấp nhận Phụ lục Hợp đồng có điều khoản trái với điều khoản trong Hợp đồng thì coi như điều khoản đó trong Hợp đồng đã được sửa đổi.
- 9.8 Hợp đồng được điều chỉnh và hiểu theo các quy định của luật pháp Việt Nam. Trường hợp có vi phạm, tranh chấp các Bên cùng thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác. Khi có vấn đề các Bên không tự giải quyết được một Bên có quyền đưa vụ việc ra Tòa án Nhân dân có thẩm quyền nơi VIMASS có trụ sở theo thủ tục tố tụng của pháp luật. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc các Bên tuân thủ.
- 9.9 Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN VIMASS

ĐẠI DIỆN INTERGATE

PHỤ LỤC 01

PHỤ LỤC 02

Đối soát, tra soát, khiếu nại dịch vụ thu hộ

(Kèm theo Hợp đồng dịch vụ hỗ trợ chi hộ và hỗ trợ thu hộ

Số 0901/2021/VIMASS-INTERGATE)

Điều 1: Đối soát giao dịch

1.1 VIMASS cung cấp cho INTERGATE công cụ đối soát giao dịch trên <https://vimass.vn/vidientu/saoke>. INTERGATE sẽ tự kiểm soát và quản lý các giao dịch phát sinh hàng ngày hiển thị trên hệ thống của VIMASS.

1.2 Giao dịch sai lệch

Các giao dịch sai lệch là những giao dịch không trùng khớp giữa các Bên bao gồm:

- a. Giao dịch được ghi nhận thành công tại INTERGATE nhưng VIMASS chưa nhận được tiền của khách hàng và ngược lại Giao dịch được ghi nhận thành công tại VIMASS nhưng INTERGATE/Khách hàng không nhận được tiền.
- b. Giao dịch được ghi nhận thành công tại các Bên nhưng nội dung các trường trong giao dịch không hoàn toàn trùng khớp (*thời gian, số tiền, tình trạng giao dịch*): các Bên sẽ phối hợp kiểm tra bản ghi giao dịch và các chứng từ liên quan, xác định lỗi và thống nhất về kết quả xác minh cuối cùng để cập nhật hệ thống của bên liên quan.

Điều 2: Điều khoản về giải quyết tra soát, khiếu nại

2.1 Phân định trách nhiệm

- a. Trách nhiệm của ĐVCNTT
 - Tiếp nhận và trả lời trực tiếp khách hàng các yêu cầu tra soát, khiếu nại liên quan đến việc cung cấp và chất lượng hàng hóa, dịch vụ của ĐVCNTT.
 - Đối với các yêu cầu tra soát, khiếu nại liên quan tới thanh toán giao dịch, quản lý tài khoản của khách hàng: trong trường hợp khách hàng liên hệ khiếu nại trực tiếp với ĐVCNTT, ĐVCNTT có trách nhiệm tiếp nhận và gửi yêu cầu tra soát cho VIMASS.
 - Trả lời các yêu cầu tra soát, khiếu nại từ VIMASS.
 - Phối hợp với VIMASS xử lý giao dịch được VIMASS thông báo là gian lận, giả mạo hoặc nghi ngờ gian lận, giả mạo.
- b. Trách nhiệm của VIMASS
 - Là đầu mối tổ chức thực hiện tra soát khiếu nại giữa các Tổ chức phát hành và ĐVCNTT.
 - Tiếp nhận các yêu cầu tra soát, khiếu nại từ ĐVCNTT/Tổ chức phát hành/Khách hàng và trả lời các yêu cầu tra soát, khiếu nại theo quy định.
 - Thông báo cho ĐVCNTT các giao dịch gian lận, giả mạo hoặc nghi ngờ gian lận, giả mạo để ĐVCNTT phối hợp xử lý.

- Hướng dẫn ĐVCNTT cung cấp chứng từ theo đúng quy định của TCPH và Tổ chức liên quan để xử lý tra soát, khiếu nại của khách hàng/ngân hàng đối với từng trường hợp cụ thể.

2.2 Quy trình tiếp nhận xử lý tra soát, khiếu nại

- ĐVCNTT tiếp nhận yêu cầu tra soát, khiếu nại từ khách hàng.
- Đối với giao dịch được ghi nhận thành công trên công cụ quản lý giao dịch: ĐVCNTT kiểm tra tình trạng cung cấp hàng hóa dịch vụ và trả lời khách hàng.
- Đối với giao dịch không được ghi nhận hoặc được ghi nhận không thành công trên công cụ quản lý giao dịch:

Bước 1: ĐVCNTT gửi yêu cầu tra soát cho VIMASS, VIMASS kiểm tra thông tin giao dịch và tình trạng thanh quyết toán.

Bước 2: VIMASS phối hợp với ngân hàng chấp nhận thanh toán kiểm tra tình trạng trừ tiền của khách hàng tại ngân hàng chấp nhận thanh toán. Nếu khách hàng đã bị trừ tiền, VIMASS sẽ phối hợp với ngân hàng chấp nhận thanh toán xử lý hoàn tiền cho khách hàng.

Bước 3: VIMASS thông báo kết quả xử lý cho ĐVCNTT trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận tra soát từ ĐVCNTT để ĐVCNTT làm căn cứ trả lời khách hàng.

- VIMASS nhận tra soát của khách hàng qua ngân hàng chấp nhận thanh toán hoặc nhận tra soát trực tiếp từ khách hàng

Bước 1: Ngân hàng chấp nhận thanh toán/Khách hàng gửi yêu cầu tra soát cho VIMASS

Bước 2: VIMASS tiếp nhận và kiểm tra tình trạng giao dịch thanh toán ghi nhận trên hệ thống VIMASS:

- Trường hợp giao dịch được ghi nhận là thành công:
 - + Nếu khách hàng khiếu nại chưa nhận được hàng hóa dịch vụ, VIMASS gửi yêu cầu tra soát tới ĐVCNTT.
 - + Nếu khách hàng khiếu nại chưa nhận được tiền hoàn của giao dịch, VIMASS thực hiện kiểm tra trên hệ thống của VIMASS:
 - Nếu trên hệ thống chưa ghi nhận yêu cầu hoàn cho giao dịch từ ĐVCNTT, VIMASS gửi yêu cầu tra soát cho ĐVCNTT, ĐVCNTT có trách nhiệm trả lời cho VIMASS trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của VIMASS.
 - Nếu trên hệ thống đã tiếp nhận yêu cầu hoàn cho giao dịch từ ĐVCNTT, VIMASS kiểm tra tình trạng hoàn và phản hồi kết quả cho Ngân hàng/khách hàng trong vòng 01 ngày làm việc từ thời điểm tiếp nhận tra soát từ Ngân hàng/ khách hàng.
- Trường hợp giao dịch được ghi nhận là không thành công, VIMASS trả lời kết quả tra soát là giao dịch Không thành công, TCPH kiểm tra tài khoản của khách hàng:
 - + Trường hợp tài khoản của khách hàng đã bị trừ tiền, TCPH thực hiện hoàn tiền cho khách hàng theo các quy định của TCPH.

+ Trường hợp tài khoản của khách hàng không bị trừ tiền, TCPH thông báo kết quả tới khách hàng.

Bước 3: ĐVCNTT tiếp nhận yêu cầu tra soát từ VIMASS và kiểm tra thông tin được ghi nhận tại ĐVCNTT.

- Trường hợp ĐVCNTT chưa cung cấp hàng hóa dịch vụ cho khách hàng, ĐVCNTT chủ động liên hệ với khách hàng để trao đổi thông tin:

+ Nếu khách hàng yêu cầu cung cấp hàng hóa dịch vụ, ĐVCNTT tiến hành cung cấp hàng hóa dịch vụ và thông báo cho khách hàng. Đồng thời, ĐVCNTT gửi trả lời tra soát cho VIMASS trong ngày làm việc để VIMASS trả lời cho TCPH.

+ Nếu khách hàng chấp nhận hoàn tiền:

- ĐVCNTT thực hiện hoàn tiền trực tiếp trên công cụ quản lý giao dịch.
- ĐVCNTT thông báo kết quả hoàn trả cho VIMASS trong vòng 02 ngày làm việc để VIMASS trả lời TCPH/Khách hàng.

2.3 Quy trình xử lý giao dịch gian lận, giả mạo

- a. Đối với các giao dịch gian lận, giả mạo hoặc nghi ngờ là gian lận, giả mạo, ĐVCNTT thực hiện hủy giao dịch, hoàn trả cho khách hàng ngay sau khi nhận được thông báo từ VIMASS và phản hồi kết quả cho VIMASS trong vòng 04 giờ làm việc.
- b. ĐVCNTT cung cấp đầy đủ chứng từ của bất kỳ/toàn bộ giao dịch theo yêu cầu của VIMASS trong vòng 02 ngày làm việc.

2.4 Quy định về chứng từ/thông tin trả lời tra soát của ĐVCNTT

- a. Chứng từ phải rõ ràng, có thể đọc trong điều kiện thông thường, có thể lưu trữ và in ấn.
- b. Đối với những giao dịch tra soát ĐVCNTT nhận được từ VIMASS, ĐVCNTT có trách nhiệm cung cấp toàn bộ thông tin/chứng từ (bao gồm nhưng không giới hạn chứng từ giao/nhận hàng hóa, dịch vụ, hóa đơn, thông tin khách hàng và các thông tin, mối liên hệ liên quan khác) để chứng minh giao dịch có thực và được thực hiện theo đúng thỏa thuận cung cấp hàng hóa, dịch vụ giữa ĐVCNTT và khách hàng trong thời hạn quy định tại Hợp đồng. Trong trường hợp quá thời hạn trên mà ĐVCNTT không có phản hồi, VIMASS có quyền giữ lại một khoản tiền tương ứng với giá trị giao dịch bị khiếu nại từ khoản tiền VIMASS phải thanh toán cho ĐVCNTT cho đến khi khiếu nại được giải quyết xong.
- c. Bên có lỗi trong việc chậm trễ cung cấp chứng từ hoặc cung cấp chứng từ giả mạo chịu hoàn toàn trách nhiệm với các chi phí và tổn thất phát sinh do hành vi này gây ra.
- d. Để phục vụ cho các tra soát khiếu nại đặc thù (nếu có), ĐVCNTT cam kết bảo quản, lưu giữ và cung cấp cho VIMASS các thông tin dữ liệu liên quan đến các giao dịch của khách hàng trong vòng 18 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch.

Điều 3: Giao dịch đòi bồi hoàn

3.1 VIMASS có quyền tạm hoãn thanh toán, từ chối thanh toán hoặc yêu cầu thu hồi một phần hoặc toàn bộ giá trị giao dịch đã thanh toán cho ĐVCNTT trong các trường hợp sau:

- Giao dịch là gian lận, giả mạo; hoặc bị chủ (*thẻ/tài khoản/ví điện tử/ứng dụng*) khiếu nại là gian lận hoặc giả mạo.
- Giao dịch báo có trùng lặp.
- Giao dịch không được thông báo cho ĐVCNTT là thành công hoặc các thông tin do ĐVCNTT cung cấp khi gửi yêu cầu xử lý giao dịch là không chính xác.
- Giao dịch khách hàng khiếu nại và ĐVCNTT không thể cung cấp đầy đủ và đúng hạn chứng từ để chứng minh giao dịch hoặc cung cấp chứng từ giả mạo.
- ĐVCNTT yêu cầu thanh toán cho giao dịch được cung ứng hoặc thực hiện bởi các bên thứ ba không phải là ĐVCNTT.
- ĐVCNTT không tuân thủ việc cung cấp thông tin, dữ liệu cho VIMASS theo quy định của Hợp đồng.
- Giao dịch sai lệch phát sinh do lỗi kỹ thuật của ĐVCNTT trong trường hợp ĐVCNTT có kết nối kỹ thuật với VIMASS.
- Việc cung cấp hàng hoá/dịch vụ giữa ĐVCNTT và khách hàng, việc sử dụng thẻ/tài khoản/ứng dụng và/hoặc việc thực hiện nghĩa vụ theo yêu cầu cung cấp hàng hoá/dịch vụ giữa các bên liên quan vi phạm pháp luật Việt Nam.
- ĐVCNTT bằng cách này hay cách khác không tuân thủ các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng cũng như các quy định khác bằng văn bản của ngân hàng chấp nhận thanh toán và/hoặc VIMASS (*nếu có*).
- Giao dịch đã được VIMASS thanh toán cho ĐVCNTT nhưng sau đó bị TCPH từ chối không thanh toán cho VIMASS;
- Phát sinh tranh chấp giữa ĐVCNTT và khách hàng về giao dịch;
- TCPH khiếu nại và không thanh toán cho giao dịch thẻ đã thực hiện;
- VIMASS ghi có nhầm vào tài khoản của ĐVCNTT hoặc yêu cầu hủy giao dịch của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền nếu tổ chức này phát hiện có sai sót khi đối soát.

3.2 Khi xảy ra một trong các trường hợp ĐVCNTT bị từ chối thanh toán, nếu VIMASS chưa thực hiện thanh toán cho ĐVCNTT, VIMASS có quyền tạm hoãn thanh toán số tiền thanh toán. Thời hạn tạm hoãn thanh toán theo quy định của VIMASS phù hợp với quy định của pháp luật và tối đa là 180 ngày kể từ ngày giao dịch được thực hiện. Hết thời hạn tạm hoãn trên, nếu các bên xác định việc từ chối thanh toán là chính xác, VIMASS sẽ không ghi có số tiền của giao dịch bị từ chối thanh toán vào tài khoản của ĐVCNTT. Nếu VIMASS đã thực hiện việc thanh toán, VIMASS sẽ gửi văn bản cho ĐVCNTT để thông báo với ĐVCNTT thu

hồi khoản tiền đã thanh toán giao dịch bị từ chối thanh toán. VIMASS sẽ thực hiện một trong các phương thức sau:

- VIMASS sẽ khấu từ số tiền giao dịch bị từ chối thanh toán vào kỳ thanh toán tiếp theo; và/hoặc
- Yêu cầu ĐVCNTT hoàn trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản cho VIMASS số tiền giao dịch bị từ chối thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày VIMASS gửi thông báo. Trong trường hợp ĐVCNTT không hoàn trả đúng thời hạn, ĐVCNTT phải chịu mức lãi suất bằng 150% lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định trong từng thời kỳ tương ứng với thời gian chậm trả.

3.3 Quyền đòi bồi hoàn của VIMASS có thể kéo dài và giữ nguyên giá trị hiệu lực ngay cả khi hợp đồng đã chấm dứt.

Điều 4: Điều khoản thi hành

Phụ lục này là một phần không tách rời của Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ghi trên trang 1 của Hợp đồng được các Bên ký và đóng dấu, có thời hạn cùng với thời hạn của Hợp đồng. Phụ lục này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN VIMASS

ĐẠI DIỆN INTERGATE

PHỤ LỤC 03**Thông tin nhân sự phụ trách***(Kèm theo Hợp đồng dịch vụ hỗ trợ chi hộ và hỗ trợ thu hộ**Số 0901/2021/VIMASS-INTERGATE)*

	BÊN A	BÊN B
Phụ trách Kinh Doanh, Hợp đồng	Ông TRẦN VIỆT TRUNG trungviettrung57@gmail.com Điện thoại: 0913201990 Skype: tranviettrung57	
Phụ trách Kỹ thuật	Ông NGUYỄN TRỌNG THÀNH nguyentrongthanh0511@gmail.com Điện thoại: 0917951277 Skype: hangngoas8	
Phụ trách Quan hệ Khách hàng	Ông ĐINH HUY TOÀN toandh.a04416@gmail.com Điện thoại: 0377249552 Skype: dinhtoan.fjk	
Phụ trách Kế toán	Bà HOÀNG THỊ MINH ANH minhanhhoang906@gmail.com Điện thoại: 0978954740	
Phụ trách Đối soát	Bà HOÀNG THỊ THIÊN TRANG hoangtrangpdu96@gmail.com Điện thoại: 0982426814	
Phụ trách Đối soát	Bà NGUYỄN HUYỀN MY huyenmy.nguyen233@gmail.com Điện thoại: 0363119280	

ĐẠI DIỆN VIMASS**ĐẠI DIỆN INTERGATE**

PHỤ LỤC 04

Quy định Tính năng kỹ thuật các thiết bị

(Kèm theo Hợp đồng dịch vụ hỗ trợ chi hộ và hỗ trợ thu hộ

Số 0901/2021/VIMASS-INTERGATE)

STT	Tên sản phẩm	Tiêu chuẩn
1	Đầu đọc	<p>Là thiết bị do Vimass sản xuất tại Việt Nam (make in Vietnam) gồm 4 loại đạt chuẩn IP66: chống bụi cấp 6, chống nước cấp 6.</p> <p>Tính năng đầu đọc:</p> <p>(a) đọc, viết dữ liệu thẻ: số tiền, sao kê, thông tin, mật khẩu, đặc trưng tiếng nói, khuôn mặt, vân tay của chủ thẻ.</p> <p>(b) thực hiện các dịch vụ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chuyển tiền: đến tài khoản, thẻ ATM, ví điện tử, thẻ đa năng, cây ATM, v.v- Thanh toán hóa đơn: điện thoại, điện, nước, internet, v.v- Thanh toán: học phí, viện phí, dịch vụ công, giao thông công cộng, v.v.- Gửi/ rút tiết kiệm, Trả tiền vay, v.v <p>(c) Thực hiện và lưu giao dịch offline khi không có internet, mỗi đầu đọc có thể thực hiện liên tiếp trên 4.000 giao dịch offline (Điện thoại NFC cài ứng dụng Ví Vimass có thể thực hiện hàng triệu giao dịch offline).</p> <p>(d) Điều khiển các thiết bị tự động.</p> <p>5.1 Đầu đọc loại 1 gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- NXP-PN7642AU: Modul máy tính NFC, mã hóa AES, 3-DES.- ESP-WROOM-32: Module máy tính năng lượng thấp, kết nối Wifi, Bluetooth, RS485, UART, Weigand v.v.- Ăng ten NFC, wifi, điều khiển đóng/mở đóng cửa, Bluetooth, RS485, UART, Weigand, nguồn 220V-12V, 2A.- Phần mềm: trao đổi dữ liệu với thẻ và điện thoại, kết nối Wifi, Bluetooth, RS485, UART, Weigand, dịch vụ chuyển tiền, thanh toán, dịch vụ ngân hàng. <p>5.2 Đầu đọc loại 2 như loại 1, có thêm quét vân tay, loa.</p> <p>5.3 Đầu đọc loại 3 dùng NXP-PN7462AU, Raspberry PI 4B 8GB, camera/micro/loa.</p>

		5.4 Đầu đọc loại 4 như loại 3, có thêm quét vân tay.
2	Thiết bị ký số Spyrus Rosseta USB Token	<p>Chức năng:</p> <p>Bảo vệ đảm bảo cao cho các khóa số và dữ liệu nhạy cảm</p> <p>Giao diện ISO 7816 (thẻ thông minh)</p> <p>Giao diện USB 2.0, USB 3.0</p> <p>Số sê-ri duy nhất cho mỗi thiết bị</p> <p>Khoảng 32K EEPROM có sẵn cho chứng chỉ X.509 và lưu trữ dữ liệu</p> <p>Công nghệ tạo số ngẫu nhiên tiên tiến Chống sao chép</p> <p>Các trình điều khiển được chứng nhận WHQL có sẵn cho Windows XP, Vista, Windows 7, Windows 8, Server 2008 và Server 2012...</p> <p>Trình điều khiển CCID và PKCS-11</p> <p>Tương thích với Microsoft CryptoAPI và API mật mã: Thế hệ tiếp theo, bao gồm hỗ trợ cho Windows Vista, Windows 7, Windows 8 và PKCS # 11</p> <p>Hỗ trợ Minidriver cho Trung tâm Hệ thống.</p> <p>Các tính năng của SPYCOS®:</p> <p>Quản lý tệp bộ nhớ chống xé hình bảo vệ tính toàn vẹn của tệp nếu thiết bị bảo mật được tháo ra trong quá trình truyền tệp</p> <p>Quản lý bộ nhớ EEPROM dựa trên hạt nhân để cấp phát bộ nhớ động không thay đổi</p> <p>Tường lửa dữ liệu</p> <p>Mô-đun mạch tích hợp:</p> <p>64K EEPROM với 32k để lưu trữ Lưu giữ dữ liệu trong tối thiểu 10 năm</p> <p>Tối thiểu 500.000 chu kỳ ghi / xóa ở 25 C</p> <p>Điện áp hoạt động: Vcc = 3,3 đến 5VDC Công suất tiêu thụ: ~ 30mA @ 3,3VDC</p> <p>Nhiệt độ hoạt động: -15 ° C đến 55 ° C Nhiệt độ bảo quản: -20 ° C đến 65 ° C</p> <p>Tiêu chuẩn và Bảo mật:</p>

	<p>ANSI X9.31 RSA Key Generation</p> <p>Tiêu chuẩn mã hóa dữ liệu FIPS PUB 46</p> <p>FIPS PUB 180-2 Thuật toán băm an toàn Tiêu chuẩn FIPS PUB 186-2 Trình tạo số ngẫu nhiên FIPS PUB 186-2 Tiêu chuẩn chữ ký số</p> <p>FIPS PUB 197 Mã hóa nâng cao Tiêu chuẩn SP 800-38A Chế độ hoạt động</p> <p>SP 800-56A Nguyên tắc thiết lập chính SP800-90A Hash_DRBG</p> <p>FIPS 140-2 Cấp 3 / EAL 5+</p> <p>Hash_DRBG RNG</p> <p>Mật mã đường cong Elliptic (P-256, P-384, P-521) ECDH</p> <p>Thuật toán chữ ký số ECDSA</p> <p>Thuật toán chữ ký số RSA 1024 và 2048</p> <p>TDES-2 và TDES-3, ECB, CBC</p> <p>AES 128/192/256 với ECB, CBC, CTR</p> <p>Thuật toán băm an toàn SHA-1 và SHA-224/256/384/512 HMAC</p>
--	---

ĐẠI DIỆN VIMASS

ĐẠI DIỆN INTERGATE

PHỤ LỤC 05

Quy định về ký số thông điệp giao dịch

(Kèm theo Hợp đồng dịch vụ hỗ trợ chi hộ và hỗ trợ thu hộ

Số 0901/2021/VIMASS-INTERGATE)

Điều 1. Cung cấp phương thức ký số:

Bên A cung cấp cho Bên B phương thức lập lệnh, phê duyệt, ký số/xác thực chữ ký, mã/giải mã, bao gồm:

- Ký số/xác thực chữ ký bằng các hàm chuẩn quốc tế sử dụng cặp khóa bất đối xứng của mỗi bên. Mỗi bên tự chịu trách nhiệm bảo quản khóa bí mật trong thiết bị PKI Token hoặc trong máy chủ, và cấp cho bên kia khóa công khai của mình.
- Mã/giải mã 3DES-192 bằng các hàm chuẩn quốc tế sử dụng các khóa đối xứng có độ dài 192 bits do 2 bên kỹ thuật thống nhất, không công bố cho người không có trách nhiệm.

Điều 2. Thông số cặp khóa

Cặp khóa bất đối xứng được mỗi bên tạo ra là loại RSA-2048, phù hợp với quy định về chữ ký số của pháp luật và được pháp luật Việt Nam cho phép sử dụng đến năm 2030. Chứng thư số của một bên nếu có sử dụng phải được đăng ký với một trung tâm CA và Trung tâm chứng thực điện tử quốc gia theo quy định của pháp luật.

Tiêu chuẩn bảo mật với thiết bị Spyrus PKI Token được quy định trong Phụ lục 04.

Điều 3. Giữ khóa bí mật và giao quyền sử dụng khóa công khai

- Mỗi Bên tự sinh cặp khóa; giữ bảo mật khóa bí mật của mình để ký số các thông điệp gửi cho bên kia.
- Mỗi bên được nhận khóa công khai của bên kia để xác thực chữ ký và tính toàn vẹn của từng thông điệp nhận được trong quá trình giao dịch.

Điều 4. Hỗ trợ kỹ thuật

- Bên A hướng dẫn bên B phương thức sinh cặp khóa (nếu cần), ký số/xác thực, mã/giải mã. Hỗ trợ Bên B trong quá trình vận hành và sử dụng.
- Các Bên cung cấp các thông tin, thông số kỹ thuật theo yêu cầu trong quá trình sử dụng và vận hành.

Điều 5. Phí dịch vụ

- Bên A hỗ trợ miễn phí dịch vụ kỹ thuật kết nối, mã hóa, chữ ký số, phương thức giao dịch.
- Bên A đồng ý cho mượn thiết bị Spyrus PKI Token trong thời gian 3 tháng để thử nghiệm. Nếu bên B có nhu cầu, Bên A đồng ý bán thiết bị Spyrus USB Ser III PKI Token với giá 800.000 đ (cả VAT).

Điều 6. Bảo mật

Trong quá trình sử dụng cặp khóa, mỗi Bên tự chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng khóa bí mật trong quá trình vận hành hệ thống.

Một Bên không chịu trách nhiệm và không có nghĩa vụ bồi thường đối với thiệt hại do các lỗi bảo mật phát sinh từ Bên kia trong quá trình sử dụng cặp khóa.

Điều 7. Lựa chọn sử dụng cặp khóa bên ngoài hay bên trong thiết bị PKI Token

- Bên B có quyền chọn song song hai phương thức sử dụng khóa bí mật bên ngoài hoặc bên trong thiết bị PKI Token.

- Trong trường hợp cần thiết, Bên B có quyền thông báo về việc chuyển đổi phương thức sử dụng khóa bí mật sang sử dụng thiết bị ký số PKI Token hoặc ngược lại. Việc thông báo phải thực hiện bằng văn bản, nêu rõ lý do chuyển đổi và gửi đến cho bên còn lại trước 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện chuyển đổi phương thức ký số.

ĐẠI DIỆN VIMASS

ĐẠI DIỆN INTERGATE

PHỤ LỤC 06

Quy định về dịch vụ mã nộp tiền, mã đơn hàng

(Kèm theo Hợp đồng dịch vụ hỗ trợ chi hộ và hỗ trợ thu hộ

Số 0901/2021/VIMASS-INTERGATE)

1. VIMASS sẽ cấp các mã nộp tiền, mã đơn hàng tại Ngân hàng cho khách hàng của INTERGATE sử dụng để thu nạp tiền.
2. INTERGATE chịu trách nhiệm quản lý và bảo vệ các mã nộp tiền, mã đơn hàng được cấp phát từ phía VIMASS.
3. INTERGATE phải cung cấp thông tin của khách hàng sử dụng mã nộp tiền, mã đơn hàng cho Vimass. Khách hàng chỉ sử dụng mã nộp tiền, mã đơn hàng cho mục đích trả tiền cho INTERGATE.
4. INTERGATE chỉ được phép sử dụng mã nộp tiền, mã đơn hàng để thực các nghiệp vụ được phép theo quy định tại Hợp đồng này. Mọi trường hợp bán, chuyển nhượng mã nộp tiền, mã đơn hàng và/hoặc một bên thứ ba nào khác sử dụng mã nộp tiền, mã đơn hàng phải được sự chấp thuận của VIMASS trước khi thực hiện.
5. Trường hợp khi phát sinh bất kỳ sự kiện nào quy định dưới đây, VIMASS có quyền ngừng cung cấp dịch vụ ngay lập tức và gửi công văn thông báo yêu cầu INTERGATE thực hiện giải trình với thời hạn giải trình là 05 ngày làm việc. Trường hợp không hoàn thành việc giải trình, VIMASS có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không phải chịu phạt hoặc đền bù thiệt hại, INTERGATE có trách nhiệm thanh toán toàn bộ phí dịch vụ phát sinh đến thời điểm chấm dứt hợp đồng:
 - 5.1 INTERGATE vi phạm bất kỳ quy định pháp luật có liên quan và/hoặc có bất kỳ dấu hiệu nào mà VIMASS nghi ngờ (nhưng không có trách nhiệm phải chứng minh) rằng có thể hoặc đã, đang vi phạm quy định pháp luật có liên quan (bao gồm nhưng không hạn chế trường hợp cơ quan quản lý hoặc các cơ quan điều tra gửi thông báo bằng văn bản tới VIMASS rằng có nghi ngờ về việc vi phạm).
 - 5.2 INTERGATE bán, chuyển nhượng mã nộp tiền, mã đơn hàng và/hoặc một bên thứ ba nào khác sử dụng mã nộp tiền, mã đơn hàng nhưng không được VIMASS chấp thuận.
6. Số tiền thu được thông qua mã nộp tiền, mã đơn hàng sẽ được ghi có vào tài khoản của INTERGATE. VIMASS sẽ gửi lịch sử giao dịch chi tiết về mã nộp tiền, mã đơn hàng cho INTERGATE thông qua mạng hệ thống được kết nối giữa các bên.

ĐẠI DIỆN VIMASS

ĐẠI DIỆN INTERGATE